

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàn Đức Bảo và bà Lê Thị Thúy Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 2 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HSST ngày 10/01/2022 đối với bị cáo: Trần Công T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1995; nơi cư trú: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nam; con ông Trần Công Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Thiên An, xã Ia Blứ, huyện ChuPurh, tỉnh Gia Lai; vợ con: chưa có.

Tiền án: có 02 tiền án.

+ Ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 12/2018/HS-ST.

+ Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 11/2018/HS-ST. Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐTH-HP ngày 12/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 27 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt của 02 bản án vào ngày 09/8/2020.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Tuấn A, sinh năm 1984; nơi cư trú: 16 Hàm Nghi, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Phan Đăng T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2021, sau khi vệ sinh khu lăng mộ của gia đình mình ở thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong xong, Trần Công T, đi bộ theo đường bê tông của xóm, ra Quốc lộ 49C để về nhà. Tài phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 74C1-192.25, màu đen vàng, dựng ở trước sân nhà chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976, trú: tại thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong. Do điện trong nhà và ngoài sân sáng, T quan sát thấy không có người nên T nảy sinh ý định trộm, bẻ khóa lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi bộ đến vị trí để xe mô tô, thấy trên xe có treo một mũ bảo hiểm (T không rõ đặc điểm), chìa khóa xe máy còn cắm trên ổ khóa xe. Lúc này T dắt xe ra ngoài đường và đội mũ bảo hiểm lên rồi mở khóa điều khiển xe ra thành phố Đông Hà, để nghỉ lại. Đến khoảng 08 giờ ngày 07/4/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 đến quán nét (không rõ tên, địa chỉ) ở phường 1, thành phố Đông Hà ngồi chơi thì gặp Hồ Sỹ P, trú tại thôn Võ Phúc A, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình vừa chơi vừa nói chuyện Tài hỏi P có quen biết ai cầm xe máy không có giấy tờ không, thì Phước giới thiệu Phan Đăng T (tên thường gọi là D), sinh năm 1990, trú tại: Thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 11 giờ ngày 07/4/2021, T điều khiển xe máy một mình đến quán nét mà Tài và P đang ngồi chơi. Lúc này, P giới thiệu Tuấn với T và cho biết T muốn cầm xe máy của gia đình nhưng không có giấy tờ, thì T đồng ý. Sau đó P ở lại quán nét tiếp tục chơi còn T dẫn Tài đến cơ sở kinh doanh cầm đồ không có tên ở đường Hàm Nghi, phường 1, thành phố Đông Hà, nhưng không gặp chủ tiệm, nên Tài rủ T đến nhà một người bạn tên thường gọi là “Cu Em, Cu C” (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở gần nhà máy nước, cách đó khoảng 01 km, thuộc phường 5, thành phố Đông Hà chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tài gọi điện cho Hồ Tuấn A (tên thương gọi là C), sinh năm 1984, trú tại phường 1, thành phố Đông Hà, chủ một tiệm cầm đồ trao đổi nội dung “anh cho em cầm xe máy Sirius với”, Hồ Tuấn A hỏi “xe của ai”, T trả lời “xe của em, cho em cầm 3.000.000 đồng”, Tuấn A đồng ý. Sau đó, T nhờ Cu E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25, đến nhà Tuấn A cầm giúp Tài (vì Cu E biết nhà của Tuấn A), Cu E đồng ý. Tài giao xe cho Cu E và nói “đem xe này cho Hồ Anh T và lấy tiền giúp anh”, còn T và T đứng đợi ở nhà máy nước, một lúc sau thì Cu E đi taxi về và đưa cho T 3.000.000 đồng, Tài đưa cho Cu E 300.000 đồng để trả tiền taxi, đưa cho T 200.000 đồng, số tiền còn lại T đã mời Cu E ăn nhậu và tiêu xài cá nhân hết. Vài ngày sau Hồ Tuấn A có gọi điện hỏi, xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 có phải do trộm cắp được mà có không, T trả lời “không”. Sở Công an phát hiện và

xử lý nên T đã ra Hà Nội để làm ăn, lúc ở Hà Nội, T nghe nói Công an mời lên làm việc, nhưng vì tình hình dịch bệnh nên không về được. Sau khi trở về, T đã đến cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 06/04/2021 là: 8.520.000 đồng; Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị tài sản là mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, màu sơn rằn ri tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 06/04/2021 là: 100.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TP ngày 10/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Công T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Công T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 và không có yêu cầu gì thêm; riêng chiếc mũ bảo hiểm mà bị cáo đã sử dụng thì bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Tuấn A thì áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông Hồ Tuấn A 3.000.000 đồng; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 19 giờ ngày 06/4/2021, Trần Công T đã lén lút trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 74C1-192.25, màu đen vàng và một mũ bảo hiểm treo trên xe của bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976 tại thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 06/04/2021 là: 8.520.000 đồng và Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong: Giá trị tài sản là mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, màu sơn rằn ri tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 06/04/2021 là: 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Công T chiếm đoạt vào ngày 06/4/2021 của bà Nguyễn Thị Thanh T là 8.620.000 đồng. Hành vi nói trên của Trần Công T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T và có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trần Công T là đối tượng hình sự, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng vẫn không chịu cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi nói trên của bị cáo, làm ảnh hưởng xấu, đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Triệu Thành nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Vì vậy, cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trần Công T đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Sau khi trộm cắp bị cáo đi làm ăn khỏi địa phương, khi về đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 24/10/2018, Trần Công T bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 12/2018/HS-ST; Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 11/2018/HS-ST. Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐTH-HP ngày 12/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị thì bị cáo Trần Công T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 27 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt của 02 bản án vào ngày 09/8/2020. Tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt đến ngày phạm tội là ngày 06/4/2021 thì bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: cần xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Do thời hạn tạm giam của bị cáo Trần Công T còn lại không đủ 45 ngày, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Đối với Hồ Tuấn A là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, đã cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 với giá 3.000.000 đồng và Phan Đăng T là người giới thiệu tiệm cầm đồ và đưa bị cáo Tài đi cầm cố xe, quá trình điều tra xác định hai người này không biết xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25 là do Trần Công T trộm cắp được mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người có tên thường gọi là “Cu E”, là người trực tiếp đưa xe do bị cáo Tài trộm cắp được đi cầm cố, quá trình xác minh không rõ tên, tuổi, không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, Cơ quan Công an huyện Triệu Phong tiếp tục thu thập chứng cứ, tài liệu khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-192.25.

Riêng chiếc mũ bảo hiểm mà bị cáo đã sử dụng thì bà T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Tuấn A là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ có yêu cầu bị cáo T bồi thường 3.000.000 đồng tiền cầm cố xe, Hội đồng xét xử thấy: Hồ Tuấn A là người hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số: 30A 8004339HKD được UBND thị xã Đông Hà cấp ngày 26/12/2007 nhưng vì tin tưởng có người quen giới thiệu và không biết được đó là xe do trộm cắp mà có, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Công T phải hoàn trả cho ông Hồ Tuấn A 3.000.000 đồng tiền cầm cố xe là phù hợp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải hoàn trả cho ông Hồ Tuấn A số tiền 3.000.000 đồng, đây là loại án phí có giá ngạch nhưng mức bồi thường chưa đến 6.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Công T **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/11/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Công T phải hoàn trả lại cho ông Hồ Tuấn A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

